

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
LƯƠNG TÀI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 4.2 /CV/2018

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 04 tháng 04 năm 2018

V/v: Giải trình biến động kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 trước và sau kiểm toán.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên TCPH : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LƯƠNG TÀI**
Tên giao dịch : **LUONG TAI CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION**
Trụ sở chính : 173A Nguyễn Văn Trỗi, P. 11, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
Điện thoại : (028) 38421028 Fax : (028) 38421029
Mã chứng khoán : **LUT**

Đơn vị giải trình về biến động kết quả kinh doanh năm 2017 trước và sau khi kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu sau báo cáo kiểm toán năm 2017	Số liệu sau báo cáo năm 2017 lũy kế 4 quý (trước kiểm toán)	Chênh lệch kiểm toán số với tạm tính
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	187,488,374,112	186,505,794,755	982,579,357)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	2,845,681,764	2,845,681,764	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	184,642,692,348	183,660,112,991	(982,579,357)
4. Giá vốn hàng bán	11	153,638,055,313	153,003,101,542	(634,953,771)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	31,004,637,035	30,657,011,449	(347,625,586)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4,458,024,770	4,457,861,091	(163,679)
7. Chi phí tài chính	22	25,267,158,557	25,237,036,564	(30,121,993)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	25,267,158,557	25,237,036,564	(30,121,993)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24			-
9. Chi phí bán hàng	25			-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8,632,455,966	6,831,198,376	(1,801,257,590)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30	1,563,047,282	3,046,637,600	1,483,590,318
12. Thu nhập khác	31	936,039,886	29,283	(936,010,603)
13. Chi phí khác	32	2,453,247,554	710,583,755	(1,742,663,799)
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	(1,517,207,668)	(710,554,472)	806,653,196
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	45,839,614	2,336,083,128	2,290,243,514
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	9,167,923	467,216,626	458,048,703
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	36,671,691	1,868,866,502	1,832,194,811



- Theo bảng kê trên, doanh thu thuần tạm tính đến cuối quý 4 năm 2017 là 186,505,794,755 đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo kiểm toán thì doanh thu thuần ghi nhận là 187,488,374,112 đồng. Chênh lệch tăng 98,2579,357 đồng. Đây là khoản doanh thu từ khối lượng thi công nghiệm thu nhưng chưa ghi xuất hóa đơn.
- Và giá vốn thi công tương ứng cho phần doanh thu chênh lệch trước và sau khi kiểm toán cũng thay đổi từ 153,003,101,542 đồng thành 153,637,055,313 đồng. Do đó làm tăng lãi gộp thêm 634,953,771 đồng.
- Chi phí tài chính sau kiểm toán tăng thêm 30,121,993 đồng do bổ sung thêm phần chi phí lãi vay trích trước đến 31/12/2017.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp chênh lệch tăng là do trích trước một số chi phí năm 2017 và do hóa đơn về không kịp.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm đi 458,048,703 đồng từ việc tạm tính là 467,216,626 đồng thành 9,167,923 đồng theo báo cáo kiểm toán là do khoản phải thu khó đòi phải trích qua chi phí dự phòng.
- Kết quả sau cùng lợi nhuận sau thuế kiểm toán ghi nhận giảm đi 1,832,194,811 đồng từ việc tạm tính là 1,868,866,502 đồng và sau kiểm toán là 36,671,691 đồng.

Trên đây là giải trình chi tiết về số liệu chênh lệch trước và sau khi kiểm toán của kỳ báo cáo tài chính năm 2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Lưu HC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Đình Hương